

**UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 755 /SGDDĐT-KHCNTT

Phú Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2015

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ năm học 2015-2016.

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện, thị, thành phố;
- Các Trường THPT, THCS-THPT, PTDTNT, TTGD TX, TTKTTH-HN;
- Các Phòng, Ban Sở.

Căn cứ Chỉ thị số 3131/CT-BGDĐT, ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2015-2016;

Văn bản số 5953/BGDĐT-VP ngày 29/8/2013 của Bộ GDĐT V/v một số lưu ý trong việc xét, công nhận danh hiệu thi đua.

Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia học sinh THCS, THPT;

Quyết định số 1476/2009/QĐ-UBND ngày 13/8/2009 ban hành Quy định tạm thời về hoạt động sáng kiến tỉnh Phú Yên;

Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh Phú Yên Về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Tỉnh

Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015-2016 của Sở GDĐT;

Kế hoạch hoạt động Khoa học và công nghệ năm học 2015-2016 của Sở GDĐT;

Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (NCKH) năm học 2015-2016 với các nội dung sau:

I – NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tập trung nghiên cứu thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ban hành Chương trình hành động của Tỉnh ủy và kế hoạch của UBND Tỉnh về triển khai thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu của các đề tài NCKHCN, sáng kiến theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và tương xứng với sự phát triển của ngành giáo dục, với đội ngũ nhà giáo và CBQLGD;

3. Gắn hoạt động NCKHCN với công tác giảng dạy, quản lý giáo dục, lao động, sản xuất của địa phương góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý. Từng bước nâng cao năng lực NCKHCN cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo.

4. Thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

5. Tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới; góp phần hình thành nền nếp và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giáo viên;

6. Ứng dụng tri thức, công nghệ tạo ra *phương thức, giải pháp mới* phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước nói chung và của tỉnh nhà;

II – NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Để hoạt động khoa học và công nghệ năm 2015-2016 bám sát các chủ trương, nhiệm vụ trên, phục vụ kịp thời hoạt động chuyên môn, quản lý của đơn vị và của ngành, các đơn vị cần thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tiếp tục củng cố công tác nghiên cứu khoa học của ngành, đơn vị đi vào nền nếp, chất lượng theo quy định của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Phú Yên nhằm phục vụ thiết thực sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên.

2. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (viên chức) đăng ký và lập danh mục đề tài, sáng kiến ngay từ đầu năm học. Củng cố, tăng cường cán bộ, giáo viên có năng lực kiêm nhiệm công tác quản lý khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ KHCN của đơn vị; nghiên cứu tìm hiểu các văn bản pháp quy của Nhà nước, của Tỉnh về hoạt động KHCN để nắm vững các yêu cầu về quản lý hoạt động KHCN.

3. Các đơn vị căn cứ vào Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Sở GDĐT để xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị.

4. Quán triệt các văn bản pháp quy của Nhà nước, của Tỉnh và Kế hoạch hoạt động KHCN Sở GDĐT đến cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ NCKH, gắn hoạt động NCKH với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực NCKH cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo.

5. Nghiên cứu các nhóm đề tài định hướng của Sở GDĐT (trong Kế hoạch hoạt động KHCN của Sở) để quyết định đăng ký thực hiện nghiên cứu cho phù hợp với năng lực của đơn vị, cá nhân (đăng ký theo mẫu Phiếu đăng ký đề tài, sáng kiến đính kèm).

6. Ngoài các nhóm đề tài định hướng của Sở GDĐT, tùy theo tình hình thực tế của đơn vị và năng lực của cá nhân, có thể đề xuất đề tài khác phù hợp để nghiên cứu. Việc đề xuất đề tài mới cần tránh những đề tài đã được nghiên cứu, hoặc có thể trên cơ sở đề tài đã nghiên cứu nhưng phát triển theo hướng mới có hiệu quả cao hơn.

7. Để đảm bảo chất lượng và số lượng đề tài NCKH, việc đăng ký đề tài, đề xuất đề tài mới của đơn vị phải được Hội đồng khoa học của đơn vị tổ chức xét chọn và lập danh sách gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin). *Đề tài nghiên cứu phải đảm bảo được 3 tiêu chí: tính mới, có khả năng áp dụng, có hiệu quả kinh tế - xã hội (nâng cao được chất lượng giáo dục, dạy học.)*

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký danh hiệu CSTĐCS phải có đề tài NCKH cấp ngành, đăng ký danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh phải có đề tài NCKH cấp tỉnh.

Để phục vụ công tác thi đua, việc tổ chức đánh giá, xét duyệt, nghiệm thu đề tài NCKH các đơn vị thực hiện theo Quyết định số 1476/QĐ-UBND, ngày 13/8/2009 V/v Ban hành Quy định tạm thời về hoạt động sáng kiến ở tỉnh Phú Yên.

8. Để đảm bảo quyền lợi về thi đua, khen thưởng cho công chức, viên chức bắt đầu từ năm học 2015-2016, Sở GDĐT thực hiện theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh Phú Yên Về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Tỉnh.

Sở GDĐT không thực hiện bảo lưu đề tài, sáng kiến như các năm học trước. Các đơn vị cần triển khai để công chức, viên chức trong đơn vị biết.

9. Thời gian Sở GDĐT nhận đăng ký đề tài và đề xuất đề tài của các đơn vị:

+ Đối với đề tài, sáng kiến cấp tỉnh để dự xét danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh, hạn cuối ngày 25/10/2015.

+ Đối với các đề tài NCKHCN cấp tỉnh, đề xuất thực hiện trong năm 2017 có đề xuất cấp kinh phí để thực hiện, hạn cuối ngày 15/01/2016 (theo mẫu Phiếu đề xuất (2))

Các đơn vị trực thuộc lập danh sách, danh mục đăng ký đề tài NCKH, SK của CBQL, GV gửi về Sở GDĐT (theo mẫu số 1):

ĐƠN VỊ:

(1) DANH SÁCH ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI NCKHSPUD, SK NĂM 2015-2016

STT (1)	HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ (2)	TÊN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN (3)	THUỘC LĨNH VỰC (4)	CẤP NGHIÊN CỨU (Ngành, Tỉnh) (5)
1				

Ghi chú: 1. Cột (4): THUỘC LĨNH VỰC ghi theo thứ tự như sau: TOÁN, VĂN, LÝ, HÓA, SỬ, ĐỊA, SINH, TIN, T.D (Thẻ dục) T.A (Tiếng Anh), QP-AN (Quốc phòng – An ninh), GD CD (Giáo dục công dân), QLGD (Quản lý giáo dục).

Người lập bảng

Thủ trưởng đơn vị

(2) PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHCN CẤP TỈNH NĂM 20...
(Dùng cho loại đề tài NCKHCN có đề xuất cấp kinh phí để thực hiện)

- Tên đề tài (dự án): (Ngắn gọn, chuẩn xác)
- Đơn vị/cá nhân đề xuất: (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị và họ tên cá nhân; địa chỉ, số điện thoại)
- Giải trình về tính cấp thiết: *tại sao phải nghiên cứu, giải quyết ở cấp tỉnh: Quan trọng, cấp bách hoặc tác động lớn, ảnh hưởng lâu dài đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh*

4. Xuất xứ của dự án (đối với dự án sản xuất thử nghiệm): *ghi rõ nguồn gốc hình thành dự án, nếu là kết quả đề tài nghiên cứu thì kiến nghị của Hội đồng KH&CN đánh giá nghiệm thu về việc áp dụng như thế nào?*
5. Thuộc lĩnh vực:
6. Mục tiêu đề tài, dự án: (Tổng quát và cụ thể):
7. Nội dung nghiên cứu chủ yếu: (nêu rõ các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm sẽ giải quyết nội dung KH&CN chủ yếu gì để đạt mục tiêu đề ra)
8. Dự kiến sản phẩm và chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:
9. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
10. Thời gian thực hiện:
11. Hiệu quả (hiệu quả đối với lĩnh vực KH&CN và hiệu quả kinh tế - xã hội)
12. Nhu cầu kinh phí để thực hiện đề tài: triệu đồng
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước: triệu đồng
 - Nguồn kinh phí khác: triệu đồng

....., ngày...tháng.....năm 20...

Tổ chức/ cá nhân đề xuất đề tài

(ghi rõ họ, tên và chữ ký, đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất phải được tóm tắt chỉ trong 2 trang, bằng font chữ Times New Roman, cỡ chữ: 14

10. Năm học 2015-2016 các đề tài NCKH của GV tiếp tục thực hiện theo phương pháp *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng (NCKHSPUD)*.

11. CBQLGD (CB,CC công tác tại Sở GDĐT, Phòng GDĐT, Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các trường phổ thông, mẫu giáo, Giám đốc, Phó Giám đốc các Trung tâm trực thuộc Sở), nhân viên (kế toán, thủ quỹ, văn thư, thư viện, y tế, bảo vệ, lái xe) thực hiện Sáng kiến theo mẫu **Thuyết minh mô tả giải pháp và kết quả thực hiện sáng kiến** (hoặc có thể thực hiện theo phương pháp NCKHSPUD nhưng không bắt buộc).

Đối với cá nhân CC, VC đăng ký sáng kiến cấp tỉnh để xét CSTĐ cấp tỉnh cũng thực hiện theo mẫu sáng kiến.

12. Hồ sơ kết quả đề tài NCKHSPUD, SK năm học 2015-2016 gửi về Sở GDĐT (qua Phòng KHCNTT) để tổng hợp, trình Hội đồng Khoa học ngành đánh giá, xét duyệt. Kết quả xét duyệt sẽ được phục vụ cho công tác thi đua xét công nhận CSTĐCS, CSTĐ cấp Tỉnh

Hồ sơ gồm:

- Cấp ngành: + Quyết định thành lập Hội đồng khoa học
- + Biên bản họp Hội đồng xét duyệt đề tài, sáng kiến

+ Mỗi cá nhân phải nộp 02 bản đề tài NCKHSPUD hoặc 02 bản Thuyết minh mô tả giải pháp và kết quả thực hiện sáng kiến.

+ Danh sách kết quả đánh giá, xét duyệt (theo mẫu số 3)

+ Thời gian nhận hồ sơ của của các đơn vị: 10-20/4/2016

**(3) DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI
NCKHSPUD, SK NĂM 2015-2016**

STT (1)	HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ (2)	TÊN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN (3)	THUỘC LĨNH VỰC (4)	LOẠI ĐỀ TÀI (5)		KẾT QUẢ (6)	
				KHSPUD	SK	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1							

Ghi chú: (6) KẾT QUẢ ghi như sau: ĐẠT (Từ 25 đến 50 điểm). KHÔNG ĐẠT (Dưới 25 điểm; có phiếu đánh giá mẫu số 4)

Người lập bảng

Thủ trưởng đơn vị

(4) PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN CẤP (ngành, tỉnh)

Hội đồng chuyên môn (Toán, Lý ...):.....

Họ và tên người đánh giá sáng kiến:

Chức danh trong hội đồng:.....

Cơ quan công tác:.....

STT	Họ và tên	Tên sáng kiến	Các tiêu chí	Điểm tối đa	Hệ số	Tổng điểm
1			- Tính mới	10	2	
			- Phạm vi áp dụng	10	1	
			- Hiệu quả kinh tế, xã hội	10	2	
Tổng điểm: , ĐẠT (hoặc KHÔNG ĐẠT)						
Ký tên (ghi rõ họ và tên):						

- Cấp tỉnh: + Hồ sơ gồm (theo bộ mẫu đính kèm)
- + Thời gian nộp hồ sơ: 02-10/4/2016

13. Cán bộ quản lý, công chức, giáo viên nếu có 2 bài báo liên tục (dạng nghiên cứu sâu về chuyên môn, phát hiện vấn đề mới trong lý luận dạy học, quản lý giáo dục có chất lượng) gửi về Tập san Khoa học Giáo dục Phú Yên và được Ban Biên tập xét chọn đăng Tập san 2 số liên tục trong năm học thì được xem tương đương một đề tài NCKHSPUD hoặc Sáng kiến cấp ngành (việc sử dụng 2 bài báo này để xét danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” thực hiện như qui trình xét thi đua hằng năm).

14. Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế Thi khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia học sinh THCS, THPT.

15. Chế độ thông tin, báo cáo, nộp hồ sơ:

a) Các đơn vị gửi Kế hoạch hoạt động KHCN cho Sở (qua Phòng KH - CNTT) vào 15/10/2015 (gửi trước bằng văn bản điện tử qua địa chỉ Email: khcntt@phuyen.edu.vn)

b) Các đơn vị không thực hiện đúng kế hoạch nộp hồ sơ, Sở GDĐT không chịu trách nhiệm

III. VỀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG KHCN

Kinh phí hoạt động KHCN, các đơn vị thực hiện theo Quyết định số 1476/2009/QĐ-UBND ngày 13/8/2009 của UBND tỉnh Phú Yên V/v Ban hành Quy định tạm thời về hoạt động sáng kiến ở tỉnh Phú Yên (Điều 7, Điều 12 Chương II).

Hàng năm các đơn vị dự toán kinh phí hoạt động KHCN và đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện nhằm bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của các cá nhân, tập thể tham gia hoạt động KHCN.

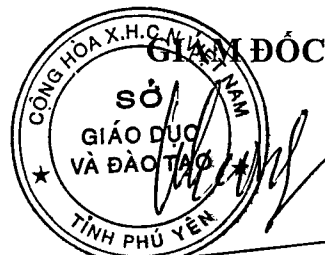
III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường THPT, THCS-THPT, PTDTNT, Giám đốc các Trung tâm căn cứ vào nội dung hướng dẫn của Sở GDĐT và tình hình cụ thể của đơn vị xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời để Sở GDĐT chỉ đạo giải quyết.

Địa chỉ liên hệ, báo cáo: ĐT (057) 3843348. Email: khcntt@phuyen.edu.vn. *MF*

Nơi nhận:

- Vụ KHCN, Bộ GDĐT (để b/c);
- VP UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các Phòng, Ban Sở GDĐT (để t/h);
- Các Phòng GDĐT, đơn vị trực thuộc (để t/h);
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHCNTT.



Phạm Văn Cường